

Số: 124/2025/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 21 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 121/2025/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Ông Đặng Quang T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khóm C, Phường L, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khóm C, Phường L, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Ông Đặng Quang T với bà Nguyễn Thị Ngọc N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Quang T với bà Nguyễn Thị Ngọc N tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

Về con chung: Ông Đặng Quang T với bà Nguyễn Thị Ngọc N có với nhau ba người con chung là em Đặng Thành D, sinh ngày 09/02/2010; Em Đặng Thành T1, sinh ngày 09/02/2010 và em Đặng Thành N1, sinh ngày 01/4/2014 hiện các con đang sống với bà N.

Sau khi ly hôn ông T với bà N tự nguyện thỏa thuận về quyền nuôi con cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Ngọc N được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng ba người con chung là em Đặng Thành D; Em Đặng Thành T1 và em Đặng Thành N1 đến khi các con tròn 18 tuổi. Theo nguyện vọng của các em D; Em T1 và em N1 là sau khi ông T với bà N ly hôn với nhau thì các em có nguyện vọng được sống với bà N.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đặng Quang T tự nguyện cấp dưỡng nuôi bà người con gồm em Đặng Thành D; Em Đặng Thành T1 và em Đặng Thành N1 mỗi tháng 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*)/ một người con/ tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 21/11/2025 cấp cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Về nợ chung và về người khác nợ vợ chồng: Không có nên ông T với bà N không đặt ra yêu cầu xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Đặng Quang T tự nguyện nộp số tiền án phí hôn nhân là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông T đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0004535 ngày 07/10/2025 do ông T nộp cho Phòng Thi hành án dân sự Khu Vực 10 – Vĩnh Long thu.

Hoàn trả cho ông Đặng Quốc T2 số tiền là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí hôn nhân.

Bà Nguyễn Thị Ngọc N không phải nộp án phí hôn nhân.

Về án phí cấp dưỡng: Ông Đặng Quang T phải chịu số tiền 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Khu Vực 10.
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Phòng THA Khu Vực 10;
- Các đương sự;
- UBND Phường Tân Hiệp,
- Quận Tân Phú, TPHCM;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên

